| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH LỢI**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 135/2017/QĐST-HNGĐ | *Vĩnh Lợi, ngày 14 tháng 9 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 187/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Lưu Hồng A**, sinh năm 1978

Địa chỉ: khóm 1, phường 8, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Bà **Lương Thị Kim B**, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9; 55; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 187/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn v à hòa giải thành ngày 06/9/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- Ông **Lưu Hồng A**, sinh năm 1978

Địa chỉ: khóm 1, phường 8, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu.

- Bà **Lương Thị Kim B**, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về hôn nhân: Ông Lưu Hồng A và bà Lương Thị Kim B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lưu Hồng A và bà Lương Thị Kim B thống nhất giao hai cháu Lưu Bảo C, sinh ngày 08/11/2008 và cháu Lưu Gia D, sinh ngày

07/10/2014 cho bà B tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông A không phải cấp dưỡng nuôi con do bà B không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Ông A và bà B tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông A và bà B xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng do hòa giải thành được giảm 50% là 150.000 đồng nên ông Lưu Hồng A và bà Lương Thị Kim B mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Tuy nhiên, ông A tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho bà B nên ông A phải chịu số tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004442 ngày 22/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P; ông Lưu Hồng A được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

- Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
*- TAND tỉnh Bạc Liêu;*
*- VKSND huyện Vĩnh Lợi;*
*- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;*
*- UBND xã T, huyện P;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**
Đã ký

**Nguyễn Hoàng Tính**